

DANH SÁCH LỚP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BAY
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI KHÓA 3/2009 – QLB-K3/09

		HỌ	TÊN	NỢ ĐẾN HK5
QLB2	0950030014	Lê	Duy	6,275
QLB2	0950030010	Trần Tín	Đức	5,075
QLB2	0950030056	Đỗ Hải	Hậu	5,075
QLB2	0950030038	Nguyễn Văn	Thanh	5,075
QLB2	0950030055	Hồ Thị Thảo	Vy	5,075
QLB2	0950030011	Trịnh Minh	Dũng	1,975
QLB2	0950030021	Lại Nhật	Khiêm	1,975
QLB2	0950030023	Phạm Việt	Linh	1,975

QTDL K3	HOÀNG TUẤN	ANH	LUU BAN QT2K3	7,075.000
QTDL K3	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	HƯƠNG	BẢO LƯU QT5K3	7,075.000
QTDL K3	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	QD THỜI HỌC 629-10/10/2011	5,875.000
QTDL K3	Phạm Thị Mỹ	Hồng		5,875.000
QTDL K3	Nguyễn Thụy Vân	Khanh		5,875.000
QTDL K3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	MHPN 09-10=894	5,875.000
QTDL K3	NGUYỄN THUY HOÀNG	CÚC	BẢO LƯU QT2K3	5,275.000
QTDL K3	Phùng Ngọc Nguyễn	Duy		4,675.000
QTDL K3	Trần Thị Kim	Ngân		4,675.000
QTDL K3	Nguyễn Thị	Nhài		4,675.000
QTDL K3	Vương Thị Thanh	Nhàn		4,675.000
QTDL K3	Phan Thị Quỳnh	Nhi		4,675.000
QTDL K3	Đoàn Thái	Sơn		4,675.000
QTDL K3	Trần Thị Anh	Thi		4,675.000
QTDL K3	Nguyễn Huỳnh Mai	Thy		4,675.000
QTDL K3	Bùi Lê Hiếu	Trung		4,675.000
QTDL K3	Nguyễn Ngọc	Yến	MHP	4,675.000
QTDL K3	Nguyễn Thị Lan	Phương		1,775.000
QTDL K3	Hà Văn	Tân		1,775.000
QTDL K3	Võ Đặng Anh	Thư		1,775.000
QTDL K3	Lê mai yến	Trinh		1,775.000

DANH SÁCH LỚP CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ 1
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI KHÓA 3/2009 – ĐV1-K3/09

		HỌ	TÊN	Ghi chú	NỢ ĐẾN HK5
DVK3 1	0950020087	Trương Minh	Luận	K2 LB K3 LB K4	7,475.000
DVK3 1	0950020002	Lê Hoàng Việt	Anh	Buộc thôi học QD 655	6,275.000
DVK3 1	0950020028	Lê Đức	Hoà	Buộc thôi học QD 655	6,275.000
DVK3 1	0950020067	Trần Ngọc	Trâm		6,275.000
DVK3 1	0950020069	Trần Minh	Trí	Buộc thôi học QD 655	6,275.000
DVK3 1	0950020088	Phạm Việt	Quốc	Buộc thôi học QD 655	6,275.000
DVK3 1	0950020089	Lê Khắc	Thành	LB K2 CS K3	6,275.000
		Nguyễn Tiến	Bắc	K2 LB K3 LB K4	6,275.000
DVK3 1	0950020026	Nguyễn Thanh	Hiền	LƯU BAN NĂM 1 CS K4	5,925.000
DVK3 1	0950020016	Dương Hữu	Đạt	Buộc thôi học QD 655	5,075.000
DVK3 1	0950020017	Ngô Tiến	Đạt	LƯU BAN NĂM 1 CS DV2K4	5,075.000
DVK3 1	0950020034	Mai Văn	Huy	LƯU BAN NĂM 1 CS K4	4,375.000
		Nguyễn Phan	Tuấn	K2 LB K3 LB K5	4,375.000
DVK3 1	0950020071	Võ Lê Phương	Trình	MHPN 09-10	3,875.000
DVK3 1	0950020032	Ngô Minh	Hưng		3,525.000
DVK3 1	0950020038	Ngô Văn	Khánh	LƯU BAN NĂM 1 CS K4	3,525.000
DVK3 1	0950020068	Phan Quốc	Trí	MHP - DV1K2	3,525.000
DVK3 1	0950020003	Lê Quang Bảo	Anh		1,975.000
DVK3 1	0950020025	Nguyễn Văn	Hạnh		1,975.000
DVK3 1	0950020027	Trần Trung	Hiếu		1,975.000
DVK3 1	0950020035	Đậu Xuân	Huy		1,975.000
DVK3 1	0950020043	Phan Quốc	Lợi		1,975.000
DVK3 1	0950020046	Võ Duy	Minh		1,975.000
DVK3 1	0950020053	Phạm Thanh	Quang		1,975.000
DVK3 1	0950020055	Trần Văn	Quyết		1,975.000
DVK3 1	0950020070	Thái Nguyên	Trí		1,975.000
DVK3 1	0950020073	Lê Quang	Trung		1,975.000

ANH SÁCH LỚP CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ 2

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 3/2009 – DV2-K3/09

	HỌ	TÊN	Ghi chú	NỢ ĐẾN HK5
DVK3 2	Nguyễn Phan	Tuấn	LB DV2K3 -MHPN08-09-10	7,475.000
DVK3 2	Nguyễn Chi	Diễn	Buộc thời học QĐ 655	6,275.000
DVK3 2	Nguyễn Hữu Phú	Duy	Buộc thời học QĐ 655	6,275.000
DVK3 2	Tăng Dệch	Gi	Buộc thời học QĐ 655	6,275.000
DVK3 2	Nguyễn Thị	Nhung	Buộc thời học QĐ 655	6,275.000
DVK3 2	Hồ Bảo	Trọng		6,275.000
DVK3 2	Nguyễn Thị Trung	Vân	Buộc thời học QĐ 629-10/10/2011	6,275.000
DVK3 2	Nguyễn Thị Phương	Dung		5,075.000
DVK3 2	Phạm Anh	Lộc	Buộc thời học QĐ 655	5,075.000
DVK3 2	Nguyễn Văn	Tú	Buộc thời học QĐ 629-10/10/2011	5,075.000
DVK3 2	Nguyễn Mạnh	Cường		3,525.000
DVK3 2	Nguyễn Raman Minh	Huy		3,525.000
DVK3 2	Trần Cao	Quốc		3,525.000
DVK3 2	Phạm Văn	Toàn		3,525.000
DVK3 2	Nguyễn Duy	Anh		1,975.000
DVK3 2	Dương Vương Công	Cần		1,975.000
DVK3 2	Lê Chí	Công		1,975.000
DVK3 2	Lê Văn	Hoàng		1,975.000
DVK3 2	Hoàng Văn	Hùng		1,975.000
DVK3 2	Đào Khôi	Nguyễn		1,975.000
DVK3 2	Mai Đăng Hùng	Nhân		1,975.000
DVK3 2	Lê Ngọc	Quỳnh		1,975.000
DVK3 2	Bùi Thị Thanh	Tâm		1,975.000
DVK3 2	Trần Phước	Tân		1,975.000
DVK3 2	Lương Ngọc	Tân		1,975.000
DVK3 2	Mai Thị Phương	Thảo		1,975.000
DVK3 2	Hồ Quý	Thành		1,975.000
DVK3 2	Nguyễn Văn Anh	Thoại		1,975.000
DVK3 2	Nguyễn Quốc	Trung		1,975.000
DVK3 2	Đỗ Thanh	Tuấn		1,975.000
DVK3 2	Nguyễn Tấn	Vũ		1,975.000

11703

R

11702

R

1	QTDNI K3	Hoàng Bích	Ngọc		5,875.000
2	QTDNI K3	Huỳnh Thị Ngọc	Anh		3,225.000
3	QTDNI K3	Nguyễn Thanh	Hải		3,225.000
4	QTDNI K3	Bùi Ngọc ánh	Minh		3,225.000
5	QTDNI K3	Nguyễn Thị	Phương	MHP	3,225.000
	QTDNI K3	Đàm Tiến	Sỹ		3,225.000
7	QTDNI K3	Lê Thị Hoài	Thương		3,225.000
8	QTDNI K3	Võ Chí	Trung		3,225.000
9	QTDNI K3	Phạm Thị	Tuyết		3,225.000
10	QTDNI K3	Nguyễn Thị Thuý	Anh		1,775.000
11	QTDNI K3	Phạm Thị Diệu	Hiền		1,775.000
12	QTDNI K3	Trần Thanh	Huyền		1,775.000
13	QTDNI K3	Trương Thị Thùy	Linh		1,775.000
14	QTDNI K3	Lê Thị	Luyến		1,775.000
15	QTDNI K3	Phan Thị Như	Quỳnh		1,775.000
16	QTDNI K3	Đỗ Thị Phương	Thảo		1,775.000
17	QTDNI K3	Dương Thị Phương	Thảo		1,775.000
18	QTDNI K3	Hồ Thị Thu	Thảo		1,775.000
19	QTDNI K3	Phạm Thị Hồng	Thắm		1,775.000
20	QTDNI K3	Nguyễn Đình Minh	Thế		1,775.000
21	QTDNI K3	Nguyễn Thanh	Tùng		1,775.000
22	QTDNI K3	Lâm Thị Ngọc	Trâm		1,775.000
23	QTDNI K3	Trần Lê Thanh	Trúc		1,775.000
24	QTDNI K3	Nguyễn Hồng	Vy		1,775.000
25	QTDNI K3	Hàng Xuân	Yến		1,775.000

QTDN2 K3	Nguyễn Thị Trà	Linh		5,875.000
QTDN2 K3	Lê Thị Hà	Nhi	MHP	4,675.000
QTDN2 K3	Nguyễn Thị Kim	Thịnh		4,675.000
QTDN2 K3	Lê Văn	Đình		3,225.000
QTDN2 K3	Ngô Thị Tuyết	Nhung		3,225.000
QTDN2 K3	Võ Thế	Sơn		3,225.000
QTDN2 K3	Nguyễn Lê ánh	Tuyết		3,225.000
QTDN2 K3	Đình Ngọc	Hà		1,875.000
QTDN2 K3	Đình Hương Vân	Anh	MHP	1,775.000
QTDN2 K3	Trần Thanh	Bảo		1,775.000
QTDN2 K3	Hoàng Thị Ngọc	Chinh		1,775.000
QTDN2 K3	Bùi Thị Ngọc	Hiền		1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Minh	Hoàng		1,775.000
QTDN2 K3	Đỗ Thị Hồng	Hoa	MHP	1,775.000
QTDN2 K3	Mai Thị Như	Kha		1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Văn	Liên		1,775.000
QTDN2 K3	Hoàng Công	Lĩnh	MHP	1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Ngọc	Minh		1,775.000
QTDN2 K3	Phạm Thị Kim	Ngân		1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Công	Nguyên		1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Việt	Nhân	MHP	1,775.000
QTDN2 K3	Phạm Thảo	Quyên		1,775.000
QTDN2 K3	Trần Thị Thu	Thảo		1,775.000
QTDN2 K3	Lê Thị Minh	Thi		1,775.000
QTDN2 K3	Nguyễn Minh	Thông		1,775.000
QTDN2 K3	Trương Thị Thanh	Thúy	11871 R	1,775.000
QTDN2 K3	Huỳnh Thị Anh	Trâm		1,775.000
QTDN2 K3	Võ Thị Diễm	Trinh		1,775.000
QTDN2 K3	Trần Ngọc Việt	Tú		1,775.000

DN3 K3	Nguyễn Huy	Dương		3,225.000
QTDN3 K3	Bùi Ngọc	Long		3,225.000
QTDN3 K3	Nguyễn Vũ Huyền	Trình		3,225.000
QTDN3 K3	Trịnh Thị	Trúc		3,225.000
QTDN3 K3	Trần Thị Kim	Cương		1,775.000
QTDN3 K3	Từ Thị Kim	Dung	MHP	1,775.000
QTDN3 K3	Nguyễn Thị Thanh	Hương	MHP	1,775.000
QTDN3 K3	Trần Ngọc	Hà		1,775.000
QTDN3 K3	Huỳnh Ngọc	Hiền		1,775.000
QTDN3 K3	Nguyễn Nhất	Khoa		1,775.000
QTDN3 K3	Mã Hoàng	Lan		1,775.000
QTDN3 K3	Nguyễn Thị Kiều	Linh		1,775.000
QTDN3 K3	Trần Vũ Hải	Linh		1,775.000
QTDN3 K3	Ngô Thị Ngọc	Mai		1,775.000
QTDN3 K3	Lương Nữ Trúc	Nhã		1,775.000
QTDN3 K3	Phạm Thị Tố	Quyên		1,775.000
QTDN3 K3	Phạm Thị Hoàng	Thơ		1,775.000
QTDN3 K3	Trần Thị Phương	Thảo		1,775.000
QTDN3 K3	Võ Ngọc Anh	Thy		1,775.000
QTDN3 K3	Phùng Xuân	Tú	LB QTKD27 CS	1,775.000
QTDN3 K3	Trần Hương	Trâm		1,775.000
QTDN3 K3	Đào Thị Hồng	Vân		1,775.000

QTKD1 K3	Nguyễn Hải	Vân		5,875.000
QTKD1 K3	Đặng Thị Thúy	Diễm	MHP	4,675.000
QTKD1 K3	Trần Thu	Nga	MHP	4,675.000
QTKD1 K3	Bùi Văn	Ngọ	G50%	4,425.000
QTKD1 K3	Nguyễn Văn	Như	G50%	4,425.000
QTKD1 K3	Phan Thị Hải	Đặng		1,775.000
QTKD1 K3	Lê Việt	Đức		1,775.000
QTKD1 K3	Hoàng Thị Thu	Mên		1,775.000
QTKD1 K3	Nguyễn Thị Thu	Mỹ		1,775.000
QTKD1 K3	Hoàng Thị Mộng	Thường		1,775.000
QTKD1 K3	Đặng Quốc	Trung		1,775.000

QTKD2 K3	Vũ Anh	Tuấn		5,875.000
QTKD2 K3	Võ Thị Ngọc	Hà	MHP	4,675.000
QTKD2 K3	Trần	Đạt		1,775.000
QTKD2 K3	Hồ Bảo	Duyên		1,775.000
QTKD2 K3	Vũ Hương	Giang		1,775.000
QTKD2 K3	Bùi Thị	Hằng		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Ngọc Minh	Hà		1,775.000
QTKD2 K3	Võ Hiếu	Huy		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Tiến	Huy		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Thị Bích	Huyền		1,775.000
QTKD2 K3	Phạm Thùy	My	MHP	1,775.000
QTKD2 K3	Lê Kim	Ngân		1,775.000
QTKD2 K3	Lê Thanh Kim	Ngân		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Văn	Phú		1,775.000
QTKD2 K3	Võ Huy	Quân		1,775.000
QTKD2 K3	Huỳnh Nhật	Sáng		1,775.000
QTKD2 K3	Trương Anh	Tài		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		1,775.000
QTKD2 K3	Hà Như	Thảo		1,775.000
QTKD2 K3	Trần Thị	Thương		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Thị	Thủy		1,775.000
QTKD2 K3	Huỳnh	Thy		1,775.000
QTKD2 K3	Bùi Uyên	Thy		1,775.000
QTKD2 K3	Huỳnh Thành	Trung		1,775.000
QTKD2 K3	Hoàng Thị Tuyết	Vân		1,775.000
QTKD2 K3	Ngô Nguyễn Kiều	Vân		1,775.000
QTKD2 K3	Dương Thị	Xuân		1,775.000
QTKD2 K3	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		1,775.000

DANH SÁCH LỚP CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ 1
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI KHÓA 3/2009 – ĐV1-K3/09

S T		TÊN	GT		NỢ ĐẾN HK5
1	QTC1 K3	Nguyễn Quang Toàn	Phong	QD THỜI HỌC 629-10/10/2011	5,875.000
2	QTC1 K3	Du Hưng	Phú	QD THỜI HỌC 629-10/10/2011	5,875.000
3	QTC1 K3	Phạm Ngọc	Đức	MHP	4,675.000
4	QTC1 K3	Võ Quang	Huy		4,675.000
5	QTC1 K3	Nguyễn Trúc	Phương		4,675.000
6	QTC1 K3	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	MHP	4,675.000
7	QTC1 K3	Nguyễn thị Thanh	Hiền		3,225.000
8	QTC1 K3	Trần Đức	Lân		3,225.000
9	QTC1 K3	Lâm Thạnh	Võ		3,225.000
10	QTC1 K3	Nguyễn Quốc	Cường		1,775.000
11	QTC1 K3	Nguyễn ánh	Duy		1,775.000
12	QTC1 K3	Trương Hoàng	Lâm	QD THỜI HỌC 629-10/10/2011	1,775.000
13	QTC1 K3	Lê Đặng Đức	Mạnh		1,775.000
14	QTC1 K3	Bùi Trọng	Nghĩa		1,775.000
15	QTC1 K3	Nguyễn Duy	Nhân		1,775.000
16	QTC1 K3	Phạm Vĩnh	Phú		1,775.000
17	QTC1 K3	Bùi Văn	Quyết		1,775.000
18	QTC1 K3	Thang Chung	Tân		1,775.000
19	QTC1 K3	Vương Quế	Thanh		1,775.000
20	QTC1 K3	Phan Tại	Tín		1,775.000
21	QTC1 K3	Nguyễn Đàm Phương	Vỹ		1,775.000